

Bản án số: 51/2021/HS-ST

Ngày: 27/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thảo Nguyên.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

Ông Nguyễn Văn Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn L, sinh ngày 20/9/1982; tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Số 574, Khóm 4, Phường 7, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1950 và bà Nghị Hồng H, sinh năm 1953; tiền án: 02 lần (đã xóa án tích), tiền sự: 03 lần; nhân thân: Ngày 04/7/2000 bị Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh) xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội cướp tài sản. Ngày 09/4/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh) xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 04/5/2007 đưa vào cơ sở chữa bệnh, 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong). Ngày 21/03/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (chưa chấp hành xong). Ngày 03/6/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng

trái phép chất ma túy (chưa chấp hành xong); bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lâm Ngọc S, sinh năm 1973. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 72B, Đường Bạch Đằng, Ấp Long Bình, Phường 4, thành T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài nên vào ngày 11/4/2021, bị cáo Nguyễn Tấn L một mình điều khiển xe đạp hiệu ASAMA màu bạc tìm nhà nào có sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Tấn L đi đến khu vực khóm 1, phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, nhìn thấy công trình xây dựng nhà ở của anh Lâm Ngọc S, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 72B, đường Bạch Đằng, ấp Long Bình, phường 4, thành phố T có để nhiều cây sắt gân sát mép đường, không có người trông coi. Bị cáo L điều khiển xe đạp lại gần nơi để sắt, xuống xe và lấy trộm 10 cây sắt gân, loại phi 10, mỗi cây dài 02 mét để lên ba ga phía sau xe đạp, rồi đem số sắt vừa trộm được tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường Võ Văn Kiệt với đường Trương Văn Kinh thì gặp một người mua phế liệu nên bị cáo đã bán số sắt trên cho một người phụ nữ, không rõ họ tên, địa chỉ được số tiền 37.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài hết số tiền trên. Khoảng 09 giờ ngày 11/4/2021, anh S đến công trình xây dựng xem camera thì phát hiện có người lấy trộm tài sản nên trình báo Công an để xử lý. Qua xác minh, tiến hành mời làm việc bị cáo L đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Lâm Ngọc S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/BKLDGTS ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong hoạt động tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: 10 cây sắt gân, loại phi 10, mỗi cây dài 02 mét có giá trị tại thời điểm mất trộm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về vật chứng vụ án: 10 cây sắt gân, loại phi 10, mỗi cây dài 02 mét, bị cáo đã bán cho một người phụ nữ không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không thu hồi được; 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA màu bạc, yên xe màu xám, rổ xe phía trước bằng nhựa màu xám là xe của bị cáo và bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với người phụ nữ đã mua 10 cây sắt từ bị cáo. Do bị cáo chỉ gặp lần đầu không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thể mời làm việc được, khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 06/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Tấn L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 09 tháng đến 01 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lâm Ngọc S không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường và cũng không có yêu cầu gì, nên không đặt ra giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 11/4/2021 bị cáo Nguyễn Tấn L lợi dụng công trình đang xây dựng nhà ở của anh Lâm Ngọc S không có người trông coi, quản lý. Bị cáo L điều khiển xe đạp lại gần nơi để sắt sập mép đường, xuống xe và lấy trộm 10 cây sắt gân, loại phi 10, mỗi cây dài 02 mét để lên ba ga phía sau xe đạp, rồi đem số sắt vừa trộm được tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường Võ Văn Kiệt với đường Trương Văn Kinh thì gặp một người mua phế liệu nên bị cáo đã bán số sắt trên cho một người phụ nữ, không rõ họ tên, địa chỉ được số tiền 37.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài hết số tiền trên. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì 10 cây sắt gân, loại phi 10, mỗi cây dài 02 mét có giá trị tại thời điểm mất trộm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có 02 tiền án (trong đó 01 tiền án về “tội cướp tài sản” và 01 tiền án về “tội mua bán trái phép chất ma túy”), cả hai tiền án đã được xóa

án tích. Lẽ ra, từ hai lần phạm tội trước, bị cáo phải ăn năn, hối cải, biết sửa đổi bản thân để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng để có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo lại tiếp tục phạm tội và bị Công an phường 9, thành phố Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng chưa chấp hành nộp phạt. Ngoài ra, bị cáo còn bị Công an phường 3, thành phố Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng chưa chấp hành nộp phạt. Do đó, xét thấy cần xử bị cáo mức án tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét, trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lâm Ngọc S không yêu cầu về bồi thường trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng:

- 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA màu bạc, yên xe màu xám, rổ xe phía trước bằng nhựa màu xám. Là phương tiện thực hiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- 10 cây sắt gân, loại phi 10, mỗi cây dài 02 mét, bị cáo đã bán cho một người phụ nữ không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không thu hồi được.

[6] Đối với người phụ nữ đã mua 10 cây sắt từ bị cáo. Do bị cáo chỉ gặp lần đầu không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lâm Ngọc S không yêu cầu về bồi thường trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA màu bạc, yên xe màu xám, rổ xe phía trước bằng nhựa màu xám.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị Hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- THADS TP. Trà Vinh;
- Công an TP. Trà Vinh;
- Cơ quan điều tra CATP. Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Bùi Thảo Nguyên